

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Khiết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Bấy.

2. Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Lê Hoài N**, sinh năm 1971. Vắng mặt, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2020 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Lê Hoài N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) vào ngày 10 tháng 01 năm 1996. Sau khi kết hôn chị và anh N chung sống cùng nhau tại thôn H, xã T, huyện

L, tỉnh Bắc Giang trong thời gian chung sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống thường xảy ra cãi vã. Anh N không chăm lo làm ăn mà thường xuyên chơi cờ bạc, lơ đãng và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị đã khuyên giải anh N nhiều lần nhưng anh N không thay đổi mà còn nhiều lần đánh đập chị. Đến tháng 8/2016 thì anh N bỏ đi biệt tích đến nay không có tin tức gì. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh N mất tích, để có căn cứ giải quyết việc ly hôn. Theo yêu cầu của chị C, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐDS-ST ngày 02/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã tuyên bố anh Lê Hoài N mất tích. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Hoài N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Lê Thị Q, sinh năm 1996 và Lê Thị Nh, sinh năm 1998. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoài N đã đi khỏi địa phương từ tháng 8/2016 và bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2018/QĐDS-ST ngày 02/11/2020. Theo biên bản xác minh ngày 20 tháng 01 năm 2021 của chính quyền địa phương thôn H, xã T, huyện L thì từ ngày bị tuyên bố mất tích, anh N không trở về địa phương và địa phương cũng không có tin tức gì của anh N.

Chị Lê Thị Q và Lê Thị Nh trình bày tại Biên bản lấy lời khai: Chị là con chung của mẹ Nguyễn Thị C và bố Lê Hoài N. Bố mẹ chị chung sống từ năm 1996, quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bố chị không chăm lo cho đời sống gia đình, vợ con. Chị không có ý kiến gì về việc mẹ chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Chị xác định không đóng góp tài sản, công sức gì vào khối tài sản chung của bố mẹ. Trường hợp bố mẹ không thể hòa giải thì chị không yêu cầu bố mẹ phải trích chia tài sản gì.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Hoài N. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Lê Hoài N.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Lê Hoài N, anh N có địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Lê Hoài N đã bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐDS-ST ngày 02/11/2020 và không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã tổng đạt hợp lệ lần hai. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Hoài N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang), được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/01/1997. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được, đến tháng 8 năm 2016 thì anh Lê Hoài N bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú. Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị C, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐDS-ST ngày 02/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định tuyên bố anh Lê Hoài N mất tích. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh N có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Hoài N có hai con chung là Lê Thị Q, sinh năm 1996 và Lê Thị Nh, sinh năm 1998. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Lê Hoài N.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0001705 ngày 23/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Khoản tiền này được chuyển thành án phí. Xác nhận chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Văn Khiết